TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực.

Bà Trần Thúy Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Cao Trương Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Diễm C, sinh ngày 24/01/2001; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh C1, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Phan Thị M, sinh năm 1968; anh em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2024 đến nay (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Phan Thị M, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Là mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Chúc G, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng - Luật sư của văn phòng Luật sư Triệu Du L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S (có mặt).

- *Bị hại:* Võ Minh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Võ Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông Trần Văn H, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 20/01/2024, Võ Minh T một mình đi đến tiệm sửa xe của ông Lê Thanh T1 tại ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Khi C nhìn thấy T ra khỏi thì nảy sinh ý định muốn gây thương tích cho T. Lúc này, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83F2-4257, trên xe có sẵn 01 cây kéo bằng kim loại màu đen có mũi nhọn, cán tay kéo được bọc ống nhựa màu đỏ của bà Phan Thị M (mẹ ruột của C) hàng ngày dùng làm cá và điều khiển xe mô tô đi tìm T. Khi T1 và T đang đứng nói chuyện thì C điều khiển xe mô tô đi đến và dừng lại. Sau đó, C bước xuống xe, dùng tay phải cầm cây kéo rồi xông tới đâm nhiều cái trúng vào vùng hông và lưng bên trái của T. Do bị đâm nên T vừa dùng tay đỡ vừa bước lùi về sau để tránh thì bị té ngã nằm ngửa quay về hướng của C. Thấy vậy, C liền xông tới ngồi lên người của T và tiếp tục dùng kéo đâm trúng nhiều cái vào vùng vai trái, mặt sau khủy tay trái, hông lưng trái, ngực trái của T. Lúc này, ông T1 và Võ Văn N đang có mặt tại đó chạy đến can ngăn, T1 giật cây kéo trên tay của C, dùng tay đẩy C ra nên C dừng lại và điều khiển xe đi về nhà C, còn T được ông Võ Văn H1 đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh S điều trị thương tích từ ngày 20/01/2024 đến ngày 23/01/2024 thì điều trị khỏi và xuất viện.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 60 ngày 07/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh S, kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Võ Minh T tại thời điểm giám định là 16%. Tổn thương vùng vai trái, hông lưng trái, ngực trái đường trung đòn – liên sườn VI-VII nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng. Tổn thương có đặc điểm do vật có cạnh sắc – nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 60 ngày 07/03/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T đối với Trương Diễm C, kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc (20/01/2024) và hiện tại Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 20/01/2024) và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-LP ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trương Diễm C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Bị cáo Trương Diễm C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Về trách nhiệm dân sự thống nhất bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của bị hại Võ Minh T là 27.766.000 đồng.

Bị hại Võ Minh T đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 27.766.000 đồng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Diễm C đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bởi vì, do bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi và có mâu thuẫn từ trước với Võ Minh T nên khoảng 10 giờ ngày 20/01/2024, trong lúc ông Võ Minh T đang đứng nói chuyện trước tiệm sửa xe của ông Lê Thanh T1 thì Trương Diễm C đi đến và dùng cây kéo làm cá sắc nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tích qua giám định là 16%. Hành vi do C thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý nghiêm. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Diễm C phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Diễm C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen đã rỉ sét, có mũi nhọn, cán tay kéo được bọc ống nhựa màu đỏ, kích thước 23cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương Diễm C thống nhất bồi thường cho bị hại Võ Minh T số tiền 27.766.000 đồng; tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Chúc G1 bào chữa cho bị cáo Trương Diễm C cho rằng: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nguyên nhân bị cáo phạm tội do gia đình bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nên khi sự việc mâu thuẫn bị cáo không kiểm soát hành vi nên đã gây thương tích cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, mặt

dù bị hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nhưng thời gian qua bị cáo không có hành vi gây rối nào tại địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Diễm C 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 27.766.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Diễm C: Bị cáo không trình bày lời nói sao cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện L, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Lê Thanh T1 và Võ Văn N vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Trương Diễm C khai nhận: Giữa bị cáo và bị hại Võ Minh T có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 10 giờ ngày 20/01/2024 tại tiệm sửa xe của ông Lê Thanh T1 thuộc ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Khi T1 và T đang đứng nói chuyện thì C điều khiển xe mô tô đi đến và dừng lại, C bước xuống xe dùng tay phải cầm cây kéo bằng kim loại màu đen có mũi nhọn, cán tay kéo được bọc ống nhựa màu đỏ rồi xông tới đâm nhiều cái trúng vào vùng hông và lưng bên trái của T; do bị đâm nên T vừa dùng tay đỡ vừa bước lùi về sau để tránh thì bị té ngã nằm ngửa quay về hướng của C thì C liền xông tới ngồi lên người của T và tiếp tục dùng kéo đâm trúng nhiều cái vào vùng vai trái, mặt sau khủy tay trái, hông lưng trái, ngực trái của T gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 16%.

Đối với lời khai nhận tội của bị cáo nhận thấy: Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Hành vi cố ý dùng cây kéo bằng kim loại màu đen có mũi nhọn, cán tay kéo được bọc ống nhựa màu đỏ là hung khí nguy hiểm đâm nhiều cái trúng vào vùng vai trái, mặt sau khủy tay trái, hông lưng trái, ngực trái của T gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 16% mà bị cáo Trương Diễm C thực hiện đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích". Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 24/CT-VKS-LP ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Trương Diễm C về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân; tuy nhiên, cũng xem xét nguyên nhân phạm tội do bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nên khi mâu thuẫn bị cáo không kiểm soát được hành vi của bản thân đã gây thương tích cho bị hại. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xem xét xử lý tương xứng để cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trương Diễm C nhận thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo được hưởng một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú là 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen đã rỉ sét, có mũi nhọn, cán tay kéo được bọc ống nhựa màu đỏ, kích thước 23cm.

Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Võ Minh T yêu cầu bị cáo Trương Diễm C bồi thường

các khoản chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 27.766.000 đồng. Bị cáo Trương Diễm C thống nhất bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của bị hại với tổng số tiền là 27.766.000 đồng đồng. Xét sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo Trương Diễm C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000591, ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm q, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trương Diễm C.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Diễm C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. Phạt bị cáo Trương Diễm C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen đã rỉ sét, có mũi nhọn, cán tay kéo được bọc ống nhựa màu đỏ, kích thước 23cm.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trương Diễm C bồi thường cho bị hại Võ Minh T các khoản chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 27.766.000 đồng (hai mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo Trương Diễm C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000591, ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Võ Minh T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Trương Diễm C phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trương Diễm C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.288.300 đồng (một triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Long Phú;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan HSNV CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Cẩm Nhung